



# SERIOLA 1510

## DẦU TRUYỀN NHIỆT GỐC KHOÁNG

### CÔNG DỤNG

- Dùng trong thiết bị sưởi ấm nhà và công trình xây cất công nghiệp
- Dùng trong việc sản xuất hơi nước và nước nóng
- Dùng cho hệ thống điều hòa nhiệt độ, các vật dụng giữ nhiệt
- Dùng trong các thiết bị trao đổi nhiệt (kể cả loại hai chiều)
- Dùng trong tất cả các hệ thống truyền nhiệt kín (thích hợp với các đường ống, bơm, vv)
- Dùng trong thiết bị phòng tắm hơi, lò phản ứng, lò hấp, khuôn dập, tụy nén sấy, máy ép khuôn, vv
- Dùng trong các thiết bị sản xuất (xi măng, nhà máy giấy, chế biến gỗ, vv)

### TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

- ISO 6743/12 Loại L Nhóm QB
- DIN 51502 Loại L

### ƯU ĐIỂM CỦA SẢN PHẨM

**SERIOLA 1510** được pha chế bằng các loại dầu gốc chọn lọc với các đặc tính:

- Độ ổn định nhiệt rất tốt
- Điểm chớp cháy cao
- Chỉ số độ nhớt cao

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

SERIOLA	Phương pháp	Đơn vị	1510
Tỷ trọng ở 20 <sup>0</sup> C	ISO 3675	kg/m <sup>3</sup>	870
Độ nhớt ở 40 <sup>0</sup> C	ISO 3104	mm <sup>2</sup> /s	30.6
Độ nhớt ở 100 <sup>0</sup> C	ISO 3104	mm <sup>2</sup> /s	5.2
Điểm đông đặc	ISO 3016	<sup>0</sup> C	-13
Điểm chớp cháy Cleveland	ISO 2592	<sup>0</sup> C	230
Điểm bắt lửa Cleveland	ISO 2592	<sup>0</sup> C	260
Hàm lượng cặn carbon	ISO 6247	% w	0.03
Giới hạn nhiệt độ khối dầu*		<sup>0</sup> C	290
Nhiệt độ giới hạn của màng dầu*		<sup>0</sup> C	310

\* Khi dầu trong hệ thống không tiếp xúc với không khí  
Các thông số kỹ thuật trên đại diện cho các giá trị trung bình